

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN ĐỊNH
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **203** /2019/HNGĐ - ST

Ngày: 28 -11- 2019

V/v Ly hôn và nuôi con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN ĐỊNH TỈNH THANH HOÁ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hữu Thắng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lưu Thế Hùng

2. Ông Phạm Viết Nguyên.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung - Thư ký TAND huyện Yên Định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định tham gia phiên tòa:

Lê Thị Mỹ Hạnh - Kiểm sát viên

Ngày 28/11/2019 tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai, vụ án thụ lý số 148/2019/TLST - HNGĐ ngày 28/8/2019 về việc Ly hôn và nuôi con chung. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 21/10/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Bạch Thúy S, sinh năm 1995 (vắng mặt)

Địa Chỉ: Thôn TS, xã E, huyện Cư M' gar, tỉnh Đắk Lắk

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Xuân P, sinh năm 1991 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn TN, xã ĐL, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 27/8/2019 và quá trình giải quyết, nguyên đơn chị Bạch Thúy S trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Xuân P xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện. Đăng ký kết hôn ngày 11/8/2016 tại UBND xã ĐL, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn vợ chồng chỉ sống hạnh phúc được 02 tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau. Mỗi khi bàn bạc công việc chung thì mỗi người một ý . Sau khi xảy ra mâu thuẫn hai bên gia đình hòa giải nhưng không có kết quả. Chị S đã về nhà mẹ đẻ tại Đắk Lắk từ tháng 10 năm 2016. Vợ chồng sống ly thân và thôi quan hệ sinh lý từ đó. Trong thời gian ly thân chị và anh P thỉnh thoảng gọi điện nói chuyện để giải quyết mâu

thuần nhưng vẫn không được. Hiện tại chị không có thai nghén gì. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng thật sự không còn, nên xin được ly hôn anh P.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản và nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án TAND huyện Yên Định tổng đạt trực tiếp các văn bản tố tụng cho anh P, nhưng anh P vắng mặt tại nơi cư trú. Tòa án đã giao các văn bản tố tụng cho bố mẹ anh P. Đồng thời tiến hành niêm yết công khai hợp lệ các văn bản tố tụng tại UBND xã ĐL, tại TAND huyện Yên Định. Tiến hành liên lạc bằng điện thoại thông báo cho anh P biết về việc Tòa án đã thụ lý giải quyết vụ án ly hôn giữa chị S và anh, và yêu cầu anh P về làm việc. Anh P đã nhận được thông báo của Tòa án nhưng không nộp văn bản nêu ý kiến của mình, không đến Tòa án làm việc theo giấy triệu tập, không cung cấp địa chỉ nơi ở hiện tại của mình. Vì vậy, Tòa án phải tiến hành các biện pháp xác minh, thu thập chứng cứ.

Tại biên bản xác minh 18/9/2019, ông Nguyễn Văn Q và bà Nguyễn Thị T, là bố mẹ đẻ của anh P trình bày:

Anh Nguyễn Xuân P đi vào miền Nam làm ăn từ cuối năm 2018 đến nay chưa về nhà. Thời gian đầu có liên lạc về cho gia đình, sau đó không thấy liên lạc về với gia đình. Ông bà không biết anh P đang ở đâu.

Anh P và chị S kết hôn tháng 8/2016. Sau khi kết hôn ở với ông bà. Tháng 10/2016 chị S xin về nhà mẹ đẻ sinh con. Sau khi sinh thì con bị mất nên không quay lại nhà ông bà nữa. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau. Quan điểm của ông bà là vợ chồng không thể ở với nhau được nữa, đề nghị Tòa giải quyết cho anh chị ly hôn. Anh P và chị S chưa có con chung, không có tài sản và công nợ chung.

Tại biên bản xác minh 08/10/2019 bà Nguyễn Thị T, mẹ đẻ của anh P trình bày: Sau khi Tòa án đến làm việc vào ngày 18/9/2019 đến nay anh P không về nhà, gia đình cũng không biết anh P đang ở đâu. Tại buổi làm việc bà Thu gọi điện cho anh P theo số điện thoại 0796233864. Điện thoại đã bật loa ngoài cho Thẩm phán, Thư ký, phó trưởng công an xã ĐL cùng nghe công khai. Anh P trình bày: Anh đi làm ăn xa, làm sông nước, không có địa chỉ cụ thể, anh không về Tòa án giải quyết vụ án được. Anh P đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Quan điểm của anh về giải quyết vụ án như sau: Về hôn nhân: Anh đồng ý ly hôn với chị S. Về con chung không có. Về tài sản chung và công nợ chung không có. Anh P đề nghị Tòa án giao

các giấy tờ, thông báo, tài liệu liên quan đến việc giải quyết vụ án cho bố mẹ anh . Nội dung trao đổi qua điện thoại được ghi vào biên bản xác minh lưu hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa: Chị S và anh P vắng mặt. Chị S có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Chị vẫn giữ nguyên quan điểm ly hôn, về con chung tài sản chung và nợ chung không có, nên không yêu cầu giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm việc tuân theo pháp luật tố tụng: Kiểm sát viên phát biểu quan điểm: Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, nguyên đơn thực hiện đúng về quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự (sau đây viết tắt là BLTTDS) Bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Về nội dung: Căn cứ khoản 1 Điều 56, Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 227, Điều 228, Bộ luật TTDS. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Đề nghị HĐXX : Xử cho chị Bạch Thúy S được ly hôn anh Nguyễn Xuân P; Về tài sản và công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Về con chung không có. Về án phí: chị S phải chịu toàn bộ án phí DSST theo quy định của pháp luật.

Kiến nghị khắc phục vi phạm trong quá trình giải quyết vụ án: Tòa án không niêm yết bản sao các văn bản tố tụng tại nơi cư trú là vi phạm quy định tại điều 79 bộ luật TTDS. Tuy nhiên, bị đơn đã được người thân thích thông báo về việc Tòa án giao nhận các văn bản tố tụng nên việc vi phạm trên không làm ảnh hưởng đến quyền lợi của bị đơn, Viện kiểm sát kiến nghị để Tòa án khắc phục.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào diễn biến tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định :

{ 1} Về tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Yên Định thụ lý và giải quyết vụ án ly hôn của chị S và anh P là đúng quy định về thẩm quyền xét xử theo quy định tại Khoản 1 Điều 28; Khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Chị S có đơn xin đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt chị S.

Về sự vắng mặt của anh P: Quá trình giải quyết anh P không có mặt tại nơi đăng ký nhân khẩu thường trú. Hiện tại anh P ở đâu thì không cho nguyên đơn và gia đình biết địa chỉ cụ thể. Tòa án đã giao các văn bản tố tụng cho ông Q và bà T là bố mẹ đẻ của anh P để giao cho anh P. Đồng thời, niêm yết công khai các văn bản tố tụng theo quy định. Thông báo cho anh P biết việc Tòa án đang tiến hành giải quyết vụ án ly hôn giữa chị S và anh. Anh P đã biết việc Tòa án đang giải quyết việc ly hôn của mình, nhưng vẫn không về và cũng cố tình không cung cấp

địa chỉ nơi ở và làm việc hiện nay cho Tòa án. Như vậy, đây thuộc trường hợp bị đơn cố tình giấu địa chỉ, nhằm trốn tránh nghĩa vụ đối với người khởi kiện. Căn cứ khoản 6 điều 9 Nghị quyết 05/2012/NQ - HĐTP TANDTC ngày 03/12/2012 và điểm a khoản 2 điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ - HĐTP TANDTC ngày 05/5/2017 Tòa án tiến hành giải quyết theo thủ tục chung.

Anh P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần nhưng không đến tham gia phiên tòa. Căn cứ điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt anh P là đúng quy định của pháp luật.

Xét việc kiến nghị khắc phục vi phạm của đại diện VKS tại phiên tòa: Tòa án không niêm yết bản sao các văn bản tố tụng tại nơi cư trú là vi phạm quy định tại điều 79 bộ luật TTDS.

Hội đồng xét xử xét thấy: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện đầy đủ việc cấp, tổng đạt và các văn bản tố tụng cho bị đơn và niêm yết công khai các văn bản tố tụng. Đồng thời thông báo hợp lệ cho bị đơn. Anh P đã biết việc Tòa án đang giải quyết vụ án ly hôn của mình và chấp nhận phương thức cấp, tổng đạt văn bản tố tụng cho người thân thích của mình. Như vậy Tòa án đã thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định tại khoản 5 điều 177 và khoản 2 điều 179 BLTTDS. Kiến nghị khắc phục vi phạm của đại diện VKS tại phiên tòa là không có căn cứ chấp nhận.

{2} Về nội dung:

Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị S và anh P là tự nguyện, có đăng ký kết hôn. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Nguyên nhân mâu thuẫn là do quan điểm sống không hợp nhau, không tìm được tiếng nói chung trong hôn nhân. Đó là nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn được. Hai bên sống ly thân từ tháng 10/2016 đến nay.

Đánh giá thực trạng mâu thuẫn cuộc sống vợ chồng: Chị S và anh P chỉ sống chung với nhau được 02 tháng và sống ly thân hơn 03 năm nay, hiện tại không quan tâm đến nhau. Mục đích hôn nhân là xây dựng gia đình hoà thuận, hạnh phúc không đạt được. Hiện tại đời sống chung đã chấm dứt. Nay chị S xin ly hôn, về phía anh P biết chị S xin ly hôn nhưng cũng không về để Tòa án hòa giải đoàn tụ. Thông qua liên lạc với gia đình anh P cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn và đồng ý ly hôn. Như vậy, HĐXX xác định tình trạng hôn nhân giữa chị S và anh P lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình HĐXX chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị S là phù hợp.

Về con chung: Chưa có con chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản và công nợ chung: Chị S trình bày vợ chồng không có tài sản chung, công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, HĐXX không xem xét.

Về án phí: Chị S khởi kiện vụ án xin ly hôn nên phải nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Từ những nhận định nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- *Áp dụng:* Điều 51, 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 2 điều 227, khoản 1 Điều 228, Khoản 4 Điều 147, Điều 271, Khoản 1 Điều 273 Bộ luật TTDS; Điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết.

- *Tuyên xử:*

Về Hôn nhân: Chấp nhận chị Bạch Thúy S được ly hôn anh Nguyễn Xuân P.

Về con chung: Chưa có.

Về tài sản và công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Bạch Thúy S phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền này được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*ba trăm nghìn*) mà chị S đã nộp tại Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa, theo Biên lai thu số AA/2015/0003341 ngày 28/8/2019. Chấp nhận chị S đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Tuyên quyền kháng cáo bản án cho các đương sự trong hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKS huyện Yên Định;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Chi cục THADS huyện Yên Định;
- UBND xã ĐL;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Phạm Hữu Thắng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Viết Nguyên

Lưu Thế Hùng

Phạm Hữu Thắng

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKS huyện Yên Định;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Chi cục THADS huyện Yên Định;
- UBND xã Định Long;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Phạm Hữu Thắng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Việt Hòa

Nguyễn Văn Sấn

Phạm Hữu Thắng

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hữu Thắng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hoàng Thị Thu

2. Ông Nguyễn Văn Sấn

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nương - Thư ký TAND huyện Yên Định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định tham gia phiên tòa:

Bà Lê Thị Mỹ Hạnh - Kiểm sát viên

Ngày 07/11/2019 tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 154/2019/TLST - HNGĐ ngày 05/9/2019 về việc Ly hôn và nuôi con chung. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 23/10/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Định, sinh năm 1988 (có mặt)

Nơi ĐKNKTT: Thôn Phú Thọ, xã Định Tăng, huyện Yên Định, Thanh Hóa.

Địa chỉ hiện nay: Thôn Phú Cẩm, xã Định Tăng, huyện Yên Định, Thanh Hóa

2. Bị đơn: Anh Lưu Văn Đông, sinh năm 1987 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Phú Thọ, xã Định Tăng, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện của chị Phương ngày 30/8/2019 và quá trình giải quyết, xét xử, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Định trình bày:

Về hôn nhân: Chị Định và anh Lưu Văn Đông xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện. Đăng ký kết hôn ngày 29/01/2011 tại UBND xã Định Tăng, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được 05 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau, không tìm được tiếng nói chung trong hôn nhân. Cuộc sống có nhiều điểm bất đồng nên thường xuyên xảy ra tranh cãi, đánh nhau. Anh Đông không chịu làm ăn, không quan tâm đến gia đình, không chăm lo cho vợ con mà chỉ ham chơi, lười nhác. Chị Định và hai bên gia đình phân tích khuyên giải nhưng anh Đông không nghe. Từ tháng 11/2017 vợ chồng sống ly thân và thôi quan hệ sinh lý từ đó, hiện tại không quan tâm gì đến nhau. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng thật sự không còn nên xin được ly hôn anh Đông.

Về con chung: Chị và anh Đông có 02 con chung là Lưu Quang Thắng, sinh ngày 22/8/2010 và cháu Lưu Quang Anh, sinh ngày 19/02/2017. Hiện nay hai cháu đang ở với chị Định. Nguyên vọng của chị được trực tiếp nuôi con. Chị không yêu cầu anh Đông cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản và nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án TAND huyện Yên Định tổng đạt trực tiếp các văn bản tố tụng cho anh Đông, nhưng anh Đông vắng mặt tại nơi cư trú. Tòa án đã giao cho ông Lưu Quang Chung (bố đẻ anh Đông) đồng thời tiến hành niêm yết công khai hợp lệ các văn bản tố tụng tại gia đình, tại UBND xã Định Tăng và tại TAND huyện Yên Định. Đồng thời liên lạc bằng điện thoại thông báo cho anh Đông về việc Tòa án thụ lý giải quyết vụ án ly hôn giữa chị Định và anh, yêu cầu anh Đông về làm việc. Quá thời hạn niêm yết anh Đông không nộp văn bản nêu ý kiến của mình, cũng không đến Tòa án làm việc theo giấy triệu tập, không cung cấp địa chỉ hiện tại của mình. Vì vậy, Tòa án phải tiến hành các biện pháp xác minh thu thập chứng cứ.

Tại biên bản xác minh ngày 23 tháng 9 năm 2019 ông Lưu Quang Chung và bà Quán bố, mẹ đẻ bị đơn là anh Lưu Văn Đông trình bày như sau:

Anh Đông có hộ khẩu thường trú tại Thôn Phú Thọ, xã Định Tăng, huyện Yên Định. Tuy nhiên anh Đông đi làm ăn ngoài Hà Nội được hơn một năm nay. Ông không biết chị chỉ cụ thể nơi anh Đông làm việc, bà Quán mẹ anh Đông cũng không biết địa chỉ cụ thể của anh Đông.

Mâu thuẫn từ đầu năm 2018 nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Đông làm ăn thua lỗ, nợ nần nhiều. Chị Định bỏ về nhà mẹ đẻ sống từ đầu năm 2018, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Ông bà nhận định tình cảm vợ chồng khó mà đoàn tụ, gia đình đã nhiều lần khuyên bảo nhưng không được. Ông bà thống nhất đề nghị Tòa án giải quyết cho chị Định và anh Đông được ly hôn.

Về con chung: Ông Chung và bà Quán trình bày vợ chồng chị Định và anh Đông có 02 con chung là Lưu Quang Thắng và cháu Lưu Quang Anh. Hiện nay hai cháu đang ở với chị Định.

Về tài sản và nợ chung: Ông Chung và bà Quán trình bày vợ chồng chị Định và anh Đông không có tài sản chung và công nợ chung. Anh Đông làm ăn có nợ, nhưng ông bà đã đứng ra trả hết nợ cho anh Đông.

(Biên bản gọi điện thoại đâu ?

Tại phiên tòa: Anh Đông vắng mặt, Chị Định vẫn giữ nguyên quan điểm ly hôn và nuôi con, về tài sản chung và nợ chung không có, nên không yêu cầu giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm: Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, đương sự thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự (sau đây viết tắt là BLTTDS). Về nội dung: Căn cứ Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 điều 228, khoản 4 Điều 147, điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật TTDS năm 2015 đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu chi Định được ly hôn anh Đông; Về con chung giao 02 cháu là Lưu Quang Thắng, sinh ngày 22/8/2010 và cháu Lưu Quang Anh, sinh ngày 19/02/2017 cho chị Định trực tiếp nuôi dưỡng; Chị Định không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Anh Đông có quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được ngăn cấm. Về tài sản và công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Về án phí: Chị Định phải chịu toàn bộ án phí DSST theo quy định của pháp luật.

Kiến nghị khắc phục vi phạm trong quá trình giải quyết vụ án: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào diễn biến tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định :

{ 1} Về tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Yên Định thụ lý và giải quyết vụ án ly hôn của chị Định và anh Đông là đúng quy định về thẩm quyền xét xử theo quy định tại Khoản 1 Điều 28; Khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh Lưu Văn Đông có hộ khẩu thường trú tại Thôn Phú Thọ, xã Định Tăng, Yên Định, Thanh Hóa nên việc chị Định yêu cầu tòa án nhân dân huyện Yên Định giải quyết là đúng với quy định tại Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt anh Đông là đúng quy định của pháp luật.

{2} Về nội dung:

- *Về hôn nhân*: Quan hệ hôn nhân giữa chị Định và anh Đông là tự nguyện, có đăng ký kết hôn. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Nguyên nhân mâu thuẫn là do quan điểm sống không hợp nhau, không tìm được tiếng nói chung trong hôn nhân, anh Đông không chịu làm ăn, không quan tâm đến gia đình, không chăm lo cho vợ con, ham chơi lô đề, cờ bạc. Đó là nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn được. Hai bên sống ly thân từ tháng 11/2017 đến nay.

Đánh giá thực trạng mâu thuẫn cuộc sống vợ chồng: Chị Định và anh Đông sống ly thân hơn 01 năm nay, không ai quan tâm đến ai. Điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị Định và anh Đông đã mâu thuẫn đã trầm trọng, kéo dài.

Mục đích hôn nhân là xây dựng gia đình hoà thuận, hạnh phúc không đạt được. Hiện tại đời sống chung đã chấm dứt. Nay chị Định xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Đông. Như vậy, căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình HĐXX chấp nhận yêu cầu ly hôn là phù hợp.

- *Về con chung*: Chị và anh Đông có 02 con chung là Lưu Quang Thắng, sinh ngày 22/8/2010 và cháu Lưu Quang Anh, sinh ngày 19/02/2017. Hiện nay hai cháu đang ở với chị Định. Nguyên vọng của chị được trực tiếp nuôi con. Chị không yêu cầu anh Đông cấp dưỡng nuôi con chung. HĐXX xét thấy: Nguyên vọng xin nuôi con của chị Định chính đáng, phù hợp quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Về cấp dưỡng chị Định không yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

2.3. *Về tài sản và công nợ chung*: Chị Định trình bày vợ chồng không có tài sản chung, công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, HĐXX không xem xét.

2.4. *Về án phí*: Chị Định khởi kiện vụ án xin ly hôn nên phải nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Từ những nhận định nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- *Áp dụng*: Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 228, Khoản 4 Điều 147, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật TTDS; Điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết.

- *Tuyên xử*:

Về hôn nhân: Chấp nhận chị Nguyễn Thị Định được ly hôn anh Lưu Văn Đông.

Về con chung: Chị Phương và anh Hải có 02 con chung. Giao cho chị Phương trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lưu Quang Thắng, sinh ngày 22/8/2010 và cháu Lưu Quang Anh, sinh ngày 19/02/2017. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung chị Định không yêu cầu.

Anh Đông có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Về tài sản và công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Định phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền này được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn) mà chị Định đã nộp tại Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa, theo Biên lai thu số AA/2015/0003349 ngày 05/9/2019. Chấp nhận chị Định đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Tuyên quyền kháng cáo bản án cho nguyên đơn trong hạn 15 ngày, tính từ ngày tuyên án. Đối với bị đơn vắng mặt, thời hạn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA
PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Thu

Nguyễn Văn Sấn

Phạm Hữu Thắng

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hữu Thắng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Việt Hòa
2. Ông Nguyễn Văn Sấn

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nương - Thư ký TAND huyện Yên Định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định tham gia phiên tòa:

Bà Lê Thị Mỹ Hạnh - Kiểm sát viên

Ngày 25/7/2019 tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 74/2019/TLST - HNGĐ ngày 17/5/2019 về việc Ly hôn và nuôi con chung. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 11/7/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị Hà, sinh năm 1992 (có mặt)

Nơi ĐKNKTT: Thôn Long Tiến (thôn Thọ Tiến cũ), xã Yên Trung, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

Hiện tạm trú tại: Thôn 11, xã Yên Thọ, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Hạnh, sinh năm 1988 (vắng mặt)

Nơi ĐKNKTT: Thôn Long Tiến (thôn Thọ Tiến cũ), xã Yên Trung, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

Hiện tạm trú tại: Ấp 1, xã Đạo Thạnh, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện của chị Hà ngày 15/5/2019 và quá trình giải quyết, xét xử, nguyên đơn chị Lê Thị Hà trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn Hạnh xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện. Đăng ký kết hôn ngày 15/12/2012 tại UBND xã Yên Trung, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được 04 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau, không tìm được tiếng nói chung trong hôn nhân. Cuộc sống có nhiều điểm bất đồng nên thường xuyên xảy ra tranh cãi, đánh nhau. Anh Hạnh thường xuyên uống rượu, bỏ bê công việc, không quan tâm đến gia đình, không chăm lo cho vợ con. Khi mâu thuẫn xảy ra anh Hạnh đã vào tỉnh Tiền Giang làm ăn, sinh sống. Vợ chồng sống ly thân từ ngày 13/9/2016 và thôi quan hệ sinh lý từ đó. Từ khi ly thân hai bên không quan tâm đến nhau. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng thật sự không còn nên xin được ly hôn anh Hạnh.

Về con chung: Chị và anh Hạnh có 01 con chung là Nguyễn Hạnh Hoài Như, sinh ngày 02/10/2013. Hiện nay con đang ở cùng chị. Nguyên vọng của chị được trực tiếp nuôi con chung. Chị không yêu cầu anh Hạnh cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản và nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do anh Hạnh không có mặt tại nơi cư trú, căn cứ địa chỉ nguyên đơn cung cấp, ngày 04 tháng 6 năm 2019 TAND huyện Yên Định ban hành Quyết định ủy thác thu thập chứng cứ cho TAND thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang. Tại bản tự khai ngày 21/6/2019, anh Hạnh trình bày như sau:

Anh và chị Hà quen biết và kết hôn năm 2012, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Yên Trung, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc đến cuối năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau, chị Hà tự ý bỏ đi. Vợ chồng sống ly thân từ tháng cuối năm 2016 đến nay.

Anh không muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng. Chị Hà khởi kiện xin ly hôn thì anh đồng ý.

Về con chung: Anh và chị Hà có 01 con chung là Nguyễn Hạnh Hoài Như, sinh ngày 02/10/2013. Hiện nay con đang ở cùng chị Hà. Nguyên vọng của anh giao con cho chị Hà trực tiếp nuôi dưỡng. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung chị Hà không yêu cầu, nên anh không cấp dưỡng.

Về tài sản và nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung và công nợ chung.

Tại phiên tòa: Anh Hạnh vắng mặt, nhưng có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Chị Hà vẫn giữ nguyên quan điểm ly hôn và nuôi con, về tài sản chung và nợ chung không có, nên không yêu cầu giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm việc tuân theo pháp luật tố tụng: Tòa án Nhân dân huyện Yên Định đã thụ lý sai thẩm quyền theo quy định tại điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Bởi lẽ: Khoản 1 Điều 40 Bộ luật dân sự quy định: “Nơi cư trú của cá nhân là nơi người đó thường xuyên sinh sống”. Khoản 1 Điều 12 Luật cư trú quy định: “Nơi cư trú của công dân là chỗ ở hợp pháp mà người đó thường xuyên sinh sống. Nơi cư trú của công dân là nơi thường trú hoặc nơi tạm trú...”. Như vậy phải xác định nơi thường trú của anh Hạnh là ở Ấp 1, xã Đạo Thạnh, Thành phố Mỹ Tho tỉnh Tiền Giang. Do đó vụ án ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn giữa chị Hà và anh Hạnh thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang. Đề nghị Tòa án nhân dân huyện Yên Định, chuyển đơn khởi kiện đến Tòa án nhân dân Thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại điều 41 Bộ luật TTDS để giải quyết theo thẩm quyền.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào diễn biến tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định :

{1} Về tố tụng:

1.1. *Xác định thẩm quyền giải quyết vụ án:* Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát căn cứ khoản 1 Điều 40 Bộ luật dân sự và khoản 1 Điều 12 Luật cư trú xác định Tòa án Nhân dân huyện Yên Định đã thụ lý sai thẩm quyền. HĐXX xét thấy: Theo các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện: Anh Hạnh và chị Hà đăng ký nhân khẩu thường trú tại thôn Long Tiên (thôn Thọ Tiến cũ), xã Yên Trung, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa từ ngày 12/7/2001. Thể hiện trong sổ sộ khẩu của bà Nguyễn Thị Bồng (là mẹ đẻ đứng tên chủ hộ). Hiện tại anh Hạnh chưa chuyển hộ khẩu đi đâu. Tại đơn xin xác nhận hộ khẩu thường trú của chị Hà và biên bản xác minh của Viện Kiểm sát thể hiện: Anh Hạnh có đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa phương, nhưng đi làm ăn từ năm 2016 thỉnh thoảng về thăm nhà ít ngày rồi lại đi miền Nam làm ăn theo mùa vụ. Anh Hạnh đang làm ăn ở nhà chị gái anh Hạnh

tại Ấp 1 xã Đạo Thạnh, Thành phố Mỹ Tho tỉnh Tiền Giang. Tuy nhiên trong hồ sơ không có tài liệu của Công an xã Đạo Thạnh, Thành phố Mỹ Tho tỉnh Tiền Giang xác nhận anh Hạnh đang cư trú ở địa chỉ trên.

Như vậy, căn cứ khoản 1 Điều 40 Bộ luật dân sự và khoản 1 Điều 12 Luật cư trú xác định: Nơi cư trú của anh Hạnh là thôn Long Tiến (thôn Thọ Tiến cũ), xã Yên Trung, huyện Yên Định. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Yên Định thụ lý và giải quyết vụ án ly hôn của chị Hà và anh Hạnh là đúng quy định về thẩm quyền xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự. Quan điểm của kiểm sát viên tại phiên tòa cho rằng Tòa án huyện Yên Định thụ lý sai thẩm quyền và đề nghị chuyển vụ án cho Tòa án có thẩm quyền là không có căn cứ chấp nhận.

1.2. *Về sự vắng mặt của bị đơn:* Anh Hạnh có đơn xin đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt anh Hạnh là đúng quy định của pháp luật.

{2} Về nội dung:

2.1. *Về hôn nhân:* Quan hệ hôn nhân giữa chị Hà và anh Hạnh là tự nguyện, có đăng ký kết hôn. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Nguyên nhân mâu thuẫn là do quan điểm sống không hợp nhau, không tìm được tiếng nói chung trong hôn nhân. Đó là nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn được. Hai bên sống ly thân từ tháng 9/2016 đến nay.

Đánh giá thực trạng mâu thuẫn cuộc sống vợ chồng: Chị Hà và anh Hạnh sống ly thân gần 03 năm nay, không ai quan tâm đến ai. Điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị Hà và anh Hạnh đã mâu thuẫn đã trầm trọng, kéo dài. Mục đích hôn nhân là xây dựng gia đình hoà thuận, hạnh phúc không đạt được. Hiện tại đời sống chung đã chấm dứt. Nay chị Hà xin ly hôn, về phía anh Hạnh cũng xác định vợ chồng không thể hàn gắn và đồng ý ly hôn. Như vậy, căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình HĐXX chấp nhận yêu cầu ly hôn là phù hợp.

2.2. *Về con chung:* Chị Hà có nguyện vọng nuôi cháu Nguyễn Hạnh Hoài Như, anh Hạnh cũng đồng ý để chị Hà trực tiếp nuôi con. HĐXX xét thấy: Nguyện vọng xin nuôi con của chị Hà chính đáng, phù hợp quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Về cấp dưỡng chị Hà không yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

2.3. *Về tài sản và công nợ chung:* Chị Hà và anh Hạnh trình bày vợ chồng không có tài sản chung, công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, HĐXX không xem xét.

2.4. *Về án phí:* Chị Hà khởi kiện vụ án xin ly hôn nên phải nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Từ những nhận định nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- *Áp dụng:* Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 228, Khoản 4 Điều 147, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật TTDS; Điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết.

- *Tuyên xử:*

Về hôn nhân: Chấp nhận chị Lê Thị Hà được ly hôn anh Nguyễn Văn Hạnh.

Về con chung: Chị Hà và anh Hạnh có 01 con chung. Giao cho chị Hà trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hạnh Hoài Như, sinh ngày 02/10/2013. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung chị Hà không yêu cầu.

Anh Hạnh có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Về tài sản và công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Lê Thị Hà phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền này được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*ba trăm nghìn*) mà chị Hà đã nộp tại Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa, theo Biên lai thu số AA/2015/0003247 ngày 16/5/2019. Chấp nhận chị Hà đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Tuyên quyền kháng cáo bản án cho nguyên đơn trong hạn 15 ngày, tính từ ngày tuyên án. Đối với bị đơn vắng mặt, thời hạn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKS huyện Yên Định;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Chi cục THADS huyện Yên Định;
- UBND xã Yên Trung;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Phạm Hữu Thắng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Việt Hòa

Nguyễn Văn Sấn

Phạm Hữu Thắng

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKS huyện Yên Định;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Chi cục THADS huyện Yên Định;
- UBND xã Yên Trung;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Phạm Hữu Thắng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lưu Thế Hùng

Phạm Viết Nguyên

Phạm Hữu Thắng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lưu Thế Hùng

Phạm Viết Nguyên

Phạm Hữu Thắng

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Hôm nay ngày 06/6/2019 vào hồi 9 h 00 phút. Tại phòng nghị án TAND huyện Yên Định.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hữu Thắng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lưu Thế Hùng và ông Phạm Viết Nguyên.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự số 44/2019/TLST - HNGĐ ngày 18/3/2019 về việc Ly hôn và nuôi con chung.

1. Nguyên đơn: Anh Mai Văn Hai, sinh năm 1990 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn Long Tiến, xã Yên Trung, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

2. Bị đơn: Chị Trịnh Thị Thái, sinh năm 1993 (vắng mặt)

Nơi ĐKNKTT: Thôn Long Tiến, xã Yên Trung, huyện Yên Định, Thanh Hóa.

Hiện tạm trú tại số nhà 11/6E tổ 5, khu phố Bình Hòa, phường Lái Thiêu, Thị xã Thuận An tỉnh Bình Dương.

Căn cứ và các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

1. Về sự vắng mặt của bị đơn: HĐXX thảo luận: Tại phiên tòa chị Thái vắng mặt, nhưng đã có đơn xin vắng mặt. Căn cứ khoản 1 điều 228 Bộ luật TTDS, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

HĐXX thảo luận và thống nhất, biểu quyết 3/3 = 100%

2. Về quan hệ hôn nhân: HĐXX thảo luận: Anh Hai và chị Thái lấy nhau có đăng ký kết hôn. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Nguyên nhân mâu thuẫn là do quan điểm sống không hợp nhau, không tìm được tiếng nói chung trong hôn nhân. Đó là nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn được. Hai bên sống ly thân từ tháng 4/2018 đến nay.

Đánh giá thực trạng mâu thuẫn và thực trạng cuộc sống vợ chồng: Anh Hai và chị Thái sống ly thân hơn 01 năm nay, không ai quan tâm đến ai. Điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa anh Hai và chị Thái đã mâu thuẫn đã trầm trọng, kéo dài. Mục đích hôn nhân là xây dựng gia đình hoà thuận, hạnh phúc không đạt được. Hiện tại đời sống chung đã chấm dứt. Nay anh Hai xin ly hôn, về phía chị Thái cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn và đồng ý ly hôn. Như

vậy, căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình HĐXX chấp nhận yêu cầu ly hôn là phù hợp. HĐXX thống nhất cho ly hôn, biểu quyết 3/3 = 100%

3. Về con chung: HĐXX thảo luận và thống nhất:

Anh Hai và chị Thái có 01 con chung. Giao cho chị Thái trực tiếp nuôi dưỡng cháu Mai Đức Huy, sinh ngày 07/12/2016. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung chị Thái không yêu cầu.

Chị Thái có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở. HĐXX thống nhất biểu quyết 3/3 = 100%

4. Về tài sản và công nợ chung: HĐXX thảo luận và thống nhất: Vợ chồng không có, yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

HĐXX thống nhất biểu quyết 3/3 = 100%

5. Về án phí: HĐXX thảo luận và thống nhất: Anh Mai Văn Hai phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền này được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*ba trăm nghìn*) mà anh Hai đã nộp tại Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa, theo Biên lai thu số AA/2015/0003213 ngày 18/3/2019. Chấp nhận anh Hai đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm. HĐXX thống nhất biểu quyết 3/3 = 100%

6. Quyền kháng cáo: HĐXX thảo luận:

Tuyên quyền kháng cáo bản án cho nguyên đơn trong hạn 15 ngày, tính từ ngày tuyên án. Đối với bị đơn vắng mặt, thời hạn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

HĐXX thống nhất biểu quyết 3/3 = 100%

7. Điều luật áp dụng: HĐXX thảo luận thống nhất áp dụng: Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 228, Khoản 4 Điều 147, Điều 271, Khoản 1 Điều 273 Bộ luật TTDS. điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết.

HĐXX thống nhất biểu quyết 3/3 = 100%.

Biên bản lập xong đọc lại cho các thành viên HĐXX nghe và công nhận biên bản ghi đúng ý kiến của họ và thống nhất ký tên.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lưu Thế Hùng

Phạm Viết Nguyên

Phạm Hữu Thắng

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKS huyện Yên Định;
- TAND Tỉnh Thanh Hoá;
- Chi cục THADS huyện Yên Định;
- UBND xã Yên Trung;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Hữu Thắng

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Ngọc Phan

Lê Thị Xuân

Phạm Hữu Thắng

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKS huyện Nông Cống;
- TAND Tỉnh Thanh Hoá;
- Chi cục THADS huyện Nông Cống;
- UBND xã Tượng Lĩnh;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Phạm Hữu Thắng

